

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2019
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37 ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng: Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng: Vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 10/9/2019 và bản tự khai ngày 30/9/2019 chị Y trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Khắc P thời gian năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K. Trong thời kỳ hôn nhân anh chị sinh được 01 con chung là Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014. Đến năm 2018, do xảy ra mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định “ ... Về con chung: ... Chị Yến và anh Phương thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Phương Thảo N sinh ngày 12/6/2014 cho anh P nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở....”. Từ khi anh P nuôi con, chị Y thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con nhưng nhiều lần anh P và gia đình ngăn cản, không cho chị thăm đón con. Hiện nay anh P không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do anh P làm nhân viên thị trường, thời gian đi làm từ sáng đến tối, thường xuyên đi làm xa nhà nên mọi sinh hoạt và cuộc sống của cháu N đều do bố mẹ đẻ anh P chăm sóc. Hiện nay bố đẻ anh P đang làm bảo vệ trong nội thành Hải Phòng, đi làm 1 ngày đêm, được nghỉ 1 ngày đêm. Mẹ đẻ anh P sức khỏe yếu nhưng đang trông nom, chăm sóc 2 cháu nội, nên cháu N không được đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt về mọi mặt.

Hiện nay chị Y làm nhân viên kinh doanh, thời gian làm việc 08 giờ/ ngày, có mức lương ổn định 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị đang có khoản tiền tiết kiệm gửi Ngân hàng là 100.000.000 đồng. Chị đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ, có nhà cửa ổn định, bản thân cháu N còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung, chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị xin nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Y không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng vì chị đủ điều kiện để nuôi con chung hơn anh P.

Anh Nguyễn Khắc P trình bày tại bản tự khai ngày 24/9/2019: Thống nhất với chị Y về thời gian kết hôn và con chung. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định giao con chung là Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 cho anh P nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, thỉnh thoảng chị Y có đến thăm nom con, hiện nay sức khỏe cháu N tốt. Nay chị Y yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn vì cho rằng anh ngăn cản và việc nuôi dưỡng cháu N vẫn do bố mẹ anh nuôi dưỡng không được đảm bảo về mọi mặt, quan điểm của anh: Nếu chị Y cam kết nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và sinh sống tại quê hương thì anh sẽ đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng, anh P thừa nhận chị Y đảm bảo đủ điều kiện nuôi con tốt hơn anh; Nếu chị Y không trực tiếp nuôi con và sinh sống ở nơi khác thì anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh P không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng vì hiện nay anh làm nhân viên thị trường, thu

nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng, do vậy anh vẫn đảm bảo điều kiện để tiếp tục nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 đang do anh P nuôi dưỡng. Chị Y thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con nhưng nhiều lần anh P và gia đình ngăn cản, không cho chị thăm đón con. Hiện nay anh P không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do anh P làm nhân viên thị trường, thời gian đi làm từ sáng đến tối, thường xuyên đi làm xa nhà nên mọi sinh hoạt và cuộc sống của cháu N đều do bố mẹ đẻ anh P chăm sóc. Hiện nay bố đẻ anh P đang làm bảo vệ trong nội thành Hải Phòng, đi làm 1 ngày đêm, được nghỉ 1 ngày đêm. Mẹ đẻ anh P sức khỏe yếu nhưng đang trông nom, chăm sóc 2 cháu nội, nên cháu N không được đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt về mọi mặt. Nay chị Y xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh P không đồng ý. Xét yêu cầu của đôi bên thấy rằng: Chị Y có đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung tốt hơn anh P. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 cho chị Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014, hiện đang do anh P nuôi dưỡng. Nay chị Y xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh P không chấp nhận. Xét yêu cầu của đôi bên thấy rằng: Kể từ khi anh P được quyền nuôi dưỡng cháu N, chị Y thường xuyên đến thăm nom chăm sóc nhưng bị anh P và gia đình cản trở. Anh P thường xuyên đi làm việc xa nhà, việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu N đều do bố mẹ đẻ anh P già yếu nuôi dưỡng, không đảm bảo cuộc sống hàng ngày cho cháu N. Chị Y có đủ điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng con chung tốt hơn anh P. Anh P cũng đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng nếu chị Y cam kết sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và sinh sống tại quê hương và anh P cũng thừa nhận chị Y có điều kiện nuôi con tốt hơn. Do đó căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cho cháu N nên yêu cầu của chị Y là có cơ sở được chấp nhận. Cần giao cháu N cho chị Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 12/6/2014 cho chị Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA.0012400 ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Y đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền